

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NAM
TRƯỜNG THPT ÂU CƠ
TỔ HÓA - SINH

KẾ HOẠCH
NĂM HỌC 2022-2023

Tháng 9 năm 2022

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2021-2022
XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2022-2023

PHẦN I
BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH
NĂM HỌC 2021 - 2022

I. Khái quát tình hình chung:

1. Thuận lợi:

- Các giáo viên trong tổ đều có trình độ chuyên môn đạt chuẩn trở lên, có ý thức tự học, tự rèn luyện chuyên môn cao, có lòng yêu nghề, yêu thương học sinh, có ý thức cố gắng học hỏi kinh nghiệm trong công tác giảng dạy.
- Tận tụy với công việc, thực hiện đúng điều lệ, quy chế, nội quy của nhà trường, của ngành.
- Đa số thành viên trong tổ có tinh thần vượt khó về chuyên môn, sức khỏe, hoàn cảnh gia đình để dạy tốt, chủ nhiệm tốt, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Có sự quan tâm và tạo mọi điều kiện của Ban Giám hiệu giúp tổ hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2021-2022.
- Đa số các em học sinh ngoan và được sự đồng tình ủng hộ của các bậc phụ huynh.

2. Khó khăn:

- Là tổ ghép hai bộ môn Hóa - Sinh, số lượng giáo viên ít, hầu hết giáo viên trong tổ đều làm công tác kiêm nhiệm nên một số giáo viên chưa dành nhiều thời gian đầu tư chuyên môn.
- Một số giáo viên chưa thật sự chủ động trong công việc chung của tổ cũng như của cá nhân.
- Nhiều học sinh ý thức học tập còn hạn chế và một số học sinh vắng học nhiều nên ảnh hưởng rất lớn đến kết quả học tập.

II. Kết quả tổ chức thực hiện các nội dung trong kế hoạch năm học và so với chỉ tiêu đặt ra:

1. Về công tác chính trị tư tưởng:

- Các thành viên trong tổ đều có lập trường tư tưởng vững vàng, yên tâm công tác.
 - Chấp hành nghiêm chỉnh các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của nhà nước, thực hiện nghiêm túc các qui định của ngành và nội qui của cơ quan.
 - Đại bộ phận các thành viên trong tổ có lối sống lành mạnh, trong sáng, đoàn kết nhất trí trong đơn vị.
 - Kết quả: 100% giáo viên tổ có chính trị lập trường, tư tưởng vững vàng.
- 2. Về công tác chuyên môn:**

- Thực hiện đúng, đủ chương trình, hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy ở các khối lớp, thực hiện nghiêm túc qui chế chuyên môn như soạn bài, chấm bài, lên lớp, kiểm tra đánh giá học sinh.

- Việc duy trì tốt sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn theo định kì đảm bảo theo quy định 2 lần/ 1 tháng.

- Đổi mới phương pháp giảng dạy, đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá, nâng cao chất lượng giờ lên lớp.

- Các thành viên trong tổ đều tích cực tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

*** Chất lượng bộ môn:**

- Môn Hóa: 98,2% học sinh đạt từ trung bình trở lên, trong đó 45,5 % đạt khá, giỏi.

- Môn Sinh: 95,4 % học sinh đạt từ trung bình trở lên, trong đó 58,6 % đạt khá, giỏi.

*** Dạy học:** GVBM trong tổ đã thực hiện nghiêm túc, đảm bảo giờ giấc lên lớp.

*** Dự giờ, thao giảng:** Dự giờ, thao giảng, trao đổi chuyên môn còn hạn chế, số tiết dự giờ đảm bảo quy định. Tuy nhiên việc dự giờ đa phần mang tính đối phó, ít tham gia nhận xét, góp ý tiết dạy.

Trong năm học 2021-2022, cả tổ thực hiện được:

+ 2 tiết hội giảng/ 1 năm học. (Cô Bồng, Kết quả: 2 tiết hội giảng loại tốt)

+ Thao giảng 14 tiết / 1 năm.

+ Dự giờ đồng nghiệp: 93 tiết (đều đạt loại khá, giỏi) đảm bảo theo quy định chuyên môn là 18 tiết/ năm học

*** Công tác chủ nhiệm:**

- 100% lớp chủ nhiệm do thành viên của tổ phụ trách đều đạt loại tốt.

- Giáo viên chủ nhiệm bám lớp, nhiệt tình, quan tâm giúp đỡ học sinh.

- Kết quả: Có 1 GVCN được BGH khen tặng GVCN xuất sắc: Cô Quỳnh

*** Dạy thay:** Trong năm học 2021-2022, số thành viên trong tổ nghỉ do đi công tác, việc riêng, ốm đau do ảnh hưởng của dịch covid -19 tương đối nhiều. Các thành viên trong tổ đã nhiệt tình giúp đỡ, dạy thay nhau.

*** Thanh tra, kiểm tra:** Thực hiện nghiêm túc các quy định về thanh, kiểm tra các hoạt động sư phạm trong nhà trường ở 2 học kì đối với các thầy cô trong tổ:

+ Thanh tra toàn diện: Thầy Bnướcch Khôn

+ Thanh tra chuyên đề: Cô A Lăng Thị Bồng, Zorâm Thị Thủy

+ Kiểm tra hồ sơ sổ sách: được thực hiện đảm bảo theo lịch và thông báo trước 1 tuần.

3. Tập huấn chuyên môn

- 100% giáo viên trong tổ đã tham gia học trực tuyến các Modul 4,5 và kết quả đạt yêu cầu 100%.

- 100 % giáo viên tham gia tập huấn chương trình sách giáo khoa phổ thông 2018 đối với lớp 10 do sở tổ chức.

4. Xây dựng và thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục định hướng phát triển năng lực

- Thực hiện kế hoạch giáo dục với thời gian 35 tuần thực học được phân bổ: học kỳ 1 có 18 tuần và học kỳ 2 có 17 tuần. Các nhóm bộ môn đã tiến hành thống nhất xây dựng kế hoạch giáo dục. Từ các kế hoạch dạy học đã được phê duyệt, tổ/nhóm chuyên môn, đã nghiêm túc thực hiện đảm bảo theo chương trình đến cuối năm.

5. Công tác tổ chức bồi dưỡng, tham gia kỳ thi

- Các giáo viên trong tổ tham gia bồi dưỡng học sinh giỏi khối 12; Olympic 10,11, đạt kết quả như sau: HSG cấp tỉnh: 1 giải KK Sinh 12, cấp trường: 1 giải KK Sinh 11, 1 giải nhất Sinh 10, 1 giải Nhì Sinh 10....

- Thi thiết kế bài giảng Elearning: Các giáo viên ở bộ môn như Hóa, Sinh đã tham gia soạn giáo án Elearning cấp trường, đạt kết quả sau: 2 giải KK (Cô Bồng, Cô Quỳnh), 1 giải Ba (Cô Thủy)

6. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin

- 100% giáo viên tổ sử dụng hệ thống gmail, Zalo để cập nhật thông tin.
- 100% giáo viên của tổ biết sử dụng máy vi tính để phục vụ cho công tác dạy học.

- 100% giáo viên sử dụng CNTT trong tiết dạy nhưng hiệu quả chưa cao vì chưa có hệ thống quản lí, tiết dạy mang tính tự phát.

7. Về hoạt động ngoại khoá.

- Theo kế hoạch đầu năm, tổ thực hiện một chương trình ngoại khoá, nhưng đến cuối năm vẫn không thực hiện được chương trình.

8. Thi đua, khen thưởng.

*** Đối với cá nhân:**

- 4 Giáo viên đạt danh hiệu LĐTT

*** Đối với Tổ:** Đạt danh hiệu tổ “ Lao động tiên tiến.”

III. Những nguyên nhân ảnh hưởng đến các hoạt động trong năm.

1. Nguyên nhân khách quan:

- Dịch bệnh Co –vid 19 diễn biến phức tạp ảnh hưởng đến thời gian, kết quả dạy và học.

- Sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học còn nhiều hạn chế do số giáo viên trên đầu môn ít.

2. Nguyên nhân chủ quan:

+ Các nhóm bộ môn chưa tìm giải pháp khắc phục để nâng cao chất lượng môn.
+ Việc cập nhật và ứng dụng CNTT của giáo viên trong tổ vào giảng dạy còn nhiều hạn chế.

+ Việc phối hợp hoạt động của các giáo viên trong tổ ở một số công việc chưa thực sự đạt hiệu quả cao như mong đợi.

+ Một bộ phận giáo viên trong tổ chưa nêu cao tinh thần làm việc, nên phần nào ảnh hưởng lớn đến hoạt động của tổ và công tác chuyên môn chung của trường.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch năm học 2021-2022 của tổ Hóa - Sinh.

Tổ Trưởng



ALăng Thị Bồng

PHẦN II

XÂY DỰNG KẾ HOẠCH NĂM HỌC 2022-2023

Căn cứ Công văn số 4020/BGDĐT-GDTrH ngày 22/8/2022 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023;

Căn cứ Công văn số 1814/SGDĐT-GDTrH ngày 30/8/2022 của Sở GDĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2022-2023;

Căn cứ vào Kế hoạch năm học 2022 - 2023 của Trường THPT Âu Cơ, Tổ Hóa - Sinh xây dựng kế hoạch hoạt động năm học 2022 - 2023 như sau:

I. CÁC MỤC TIÊU NĂM HỌC

1. Xây dựng Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn và Kế hoạch giáo dục của giáo viên ngay từ đầu năm học 2022-2023.

2. Thực hiện đúng và đủ công tác dạy tự chọn môn

- Phân công giáo viên dạy đúng và đủ theo biên chế số tiết 17/ 1 giáo viên.
- Phân công giáo viên bộ môn dạy đúng chuyên môn.
- Mỗi giáo viên dạy ít nhất 2 khối lớp nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên đầu tư và trao đổi chuyên môn giảng dạy.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đẩy mạnh giáo dục học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu.

4. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào trong công tác giảng dạy nhằm phát huy tính tự học và sáng tạo của học sinh.

- Ngay từ đầu năm tổ thống nhất qui định số tiết sử dụng công nghệ thông tin, mỗi giáo viên dạy ít nhất 2 tiết / 1 năm học.

5. Tiếp tục phát huy mạnh mẽ công tác đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá.

- + Thực hiện tốt đổi mới phương pháp dạy học với các mục tiêu cụ thể như lấy người học là trung tâm, giúp học sinh phát triển năng lực, trí tuệ, tư duy, sáng tạo.

- + Đổi mới hình thức tổ chức dạy học như dạy học theo nhóm, tự học tập ở nhà, thảo luận, ngoại khoá, tham quan, phụ đạo...

- + Tăng cường đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá với nhiều hình thức khác nhau như hỏi-đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập.

- + Tổ chức dạy học với tiết học ngoài nhà trường đối với các môn học của Khối

10

6. Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn

- + Dạy học theo định hướng nghiên cứu bài học 02 tiết do cô A Lăng Thị Bồng và Cô Phạm Thị Thảo Nguyên thực hiện.

- + Dạy học chuyên đề theo định hướng phát triển năng lực học sinh:

Trong Học kỳ I, chuyên đề môn Hóa học do cô Trần Thị Như Quỳnh thực hiện

Trong Học kỳ II, chuyên đề môn Sinh học do Thầy Bnướcch Khôn thực hiện

- + Thảo luận các vấn đề, các nội dung khó dạy hàng tháng, rút kinh nghiệm trong toàn tổ.

7. Tăng cường sử dụng đồ dùng dạy học vào bài giảng trên lớp và thực hành.

- + Sử dụng các tranh ảnh, thiết bị học tập vào bài học ở các môn Hóa học, Sinh học.

- + Khai thác hình ảnh sưu tầm, hình ảnh trên Google.

II. CÁC NHIỆM VỤ, CHỈ TIÊU VÀ BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Xây dựng tư tưởng, đạo đức tác phong của giáo viên trong tổ

a. Chỉ tiêu:

- 100% các giáo viên có phẩm chất chính trị vững vàng, kiên định mục tiêu lý tưởng của Đảng.

- 100% các giáo viên trong tổ có phẩm chất đạo đức nhà giáo, có tác phong nhanh nhẹn, chấp hành tốt kỷ luật lao động.

b. Biện pháp thực hiện:

- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước;

- Tham gia đầy đủ các buổi bồi dưỡng chính trị.

- Gương mẫu trong công tác, đoàn kết với đồng nghiệp, gần gũi với học sinh.

- Duy trì kỷ cương, nề nếp trong nhà trường. Xây dựng khối đoàn kết nội bộ.

2. Giữ vững và nâng cao chất lượng, hạn chế học sinh bỏ học.

a. Chỉ tiêu:

- Tỷ lệ lưu ban, bỏ học không quá 2 %.

- Tỷ lệ chuyên cần 100 %.

b. Biện pháp thực hiện:

- Tuyên truyền giáo dục nâng cao ý thức học tập và rèn luyện đạo đức cho học sinh. Phối hợp cha mẹ học sinh, BGH nhà trường có biện pháp nhắc nhở, động viên thông qua các buổi sinh hoạt lớp, chào cờ, các đợt thi đua...

- Nâng cao vai trò của tổ chức, đoàn thể cá nhân trong công tác tham gia dạy phụ đạo như đoàn thanh niên, chi đoàn GV, GVCN, GVBM

- Thường xuyên tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp để cho học sinh tham gia trải nghiệm, nâng cao giáo dục kỹ năng sống, tạo môi trường lành mạnh giúp cho các em phát huy năng khiếu, sự tự tin thể hiện bản thân của mình.

- Nâng cao chất lượng dạy học phù hợp với năng lực trình độ học sinh, phương pháp dạy học đổi mới tạo hứng thú cho học sinh, ôn tập phụ đạo cho học sinh yếu kém.

- Thường xuyên quan tâm, động viên, giúp đỡ những học sinh có hoàn cảnh gia đình khó khăn.

- Tổ chức các lớp phụ đạo cho học sinh yếu, kém vào ban đêm hoặc trái buổi với sự giám sát, theo dõi của GVCN. Giáo viên dạy phụ đạo báo cáo tình hình học tập của học sinh cho Tổ trưởng và Lãnh đạo trường để khắc phục những hạn chế còn mắc phải và phát huy những ưu điểm.

3. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đẩy mạnh giáo dục học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu.

3.1. Về nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

a. Các chỉ tiêu:

+ Danh hiệu thi đua của tổ và chất lượng bộ môn (*phụ lục kèm theo*)

+ Thực hiện đầy đủ chương trình, không cắt xét, bỏ nội dung dạy học.

+ Có Kế hoạch dạy học chi tiết theo từng khối lớp (theo định hướng đổi mới) được lãnh đạo nhà trường phê duyệt.

b. Biện pháp thực hiện.

+ Thực hiện nghiêm túc quy chế chuyên môn, đúng tiến độ, đúng mức độ yêu cầu chương trình và kế hoạch giáo dục năm học 2022-2023

+ Soạn giáo án đầy đủ trước khi lên lớp, giáo án soạn theo định hướng phát triển năng lực học sinh, phù hợp đối tượng học sinh.

+ Kế hoạch bài học được nộp vào ngày *thứ hai đầu tuần, bằng bản in.*

+ Đổi mới phương pháp dạy học, Tổ chuyên môn tổ chức tăng cường dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, sáng tạo trong học tập của học sinh, giúp học sinh vận dụng kiến thức trong giải quyết vấn đề thực tiễn.

+ Đổi mới phương pháp kiểm tra đánh giá theo hướng vận dụng và liên hệ thực tế.

+ Vận dụng tốt các phương pháp dạy học vào các đối tượng khác nhau. Tăng cường rèn luyện kỹ năng cho học sinh, bám sát đối tượng học sinh yếu, kém.

+ Ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy một cách hiệu quả, chú ý tích hợp liên môn, bảo vệ môi trường.

3.2. Về bồi dưỡng học sinh giỏi

a. Các chỉ tiêu:

+ Đội tuyển HSG tham dự thi HSG cấp tỉnh ở bộ môn Hóa - Sinh ít nhất đạt giải KK trở lên.

b. Biện pháp thực hiện:

+ Xây dựng chương trình bồi dưỡng học sinh giỏi các lớp 12 ở bộ môn Hóa, Sinh

+ Tăng cường số buổi bồi dưỡng thêm cho đội tuyển, lên thời gian biểu cụ thể để tiện cho việc học của các em. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, đánh giá định kì để rút kinh nghiệm và hỗ trợ kiến thức kịp thời.

+ Tập trung từng bước nâng cao chất lượng Bồi dưỡng học sinh giỏi bằng cách: Phát hiện, bồi dưỡng HSG từ lớp 10, thành lập các đội tuyển, tiến hành BDHSG khối 12 từ tuần 3. Phân công giáo viên dạy HSG lớp 12 của tổ Hóa - Sinh như sau:

TT	Họ và tên giáo viên	Chức vụ	Nhiệm vụ phân công
1	A Lăng Thị Bông	Giáo viên	-Dạy bồi dưỡng HSG môn Sinh 12
2	Trần Thị Như Quỳnh	Giáo viên	-Dạy bồi dưỡng HSG môn Hóa 12

3.3. Về phụ đạo học sinh yếu

a. Các chỉ tiêu:

+ Kiểm tra, rà soát, phát hiện sớm tất cả học sinh yếu không theo kịp chương trình từ đầu năm học.

+ Không để học sinh diện yếu, kém phải bỏ học và không được phụ đạo, hướng dẫn giúp đỡ các em bị hỏng kiến thức cơ bản.

b. Biện pháp thực hiện:

+ Xây dựng chương trình phụ đạo ngay từ đầu năm học.

+ Tăng cường kiểm tra theo dõi việc học và dạy phụ đạo của giáo viên phụ trách.

+ Phối hợp cha mẹ học sinh trong giáo dục và quản lý học sinh

4. Nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ giáo viên.

a. Các chỉ tiêu:

+ 100% giáo viên nghiên cứu nội dung, chương trình, sách giáo khoa, nắm vững chuẩn kiến thức kỹ năng theo quy định của Bộ GDĐT.

+ Thực hiện hiệu quả các hoạt động dự giờ, thao giảng và thi giáo viên dạy giỏi.

+ Tổ trưởng, dự giờ giáo viên trong tổ chuyên môn ít nhất có 02 tiết dạy/giáo viên/năm; mỗi giáo viên thực hiện ít nhất 02 bài giảng có ứng dụng CNTT, dự giờ đồng nghiệp ít nhất 18 tiết/năm.

- Tham gia dự thi GV dạy giỏi cấp trường, cấp tỉnh. Có ít nhất 1 GV trong tổ đạt giáo viên dạy giỏi từ cấp trường trở lên, có giáo viên tham gia thi giáo viên dạy

giỏi cấp tỉnh (khi cơ quan cấp trên tổ chức); không có giáo viên xếp loại yếu theo quy định về tiêu chuẩn nghề nghiệp giáo viên;

- Tích cực đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

- Thực hiện Bồi dưỡng thường xuyên cho cán bộ giáo viên.

b. Biện pháp thực hiện :

- Tổ CM phải có ít nhất 02 chuyên đề bồi dưỡng nâng cao chất lượng dạy học/năm

- Mỗi giáo viên phải có 01 chuyên đề tự bồi dưỡng chuyên môn

- Tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chuyên đề do nhà trường và Sở tổ chức

- Thường xuyên tổ chức thao giảng, dự giờ rút kinh nghiệm các giáo viên.

- TTCM kiểm tra hồ sơ giáo viên mỗi tháng 01 lần; kiểm tra kế hoạch giảng dạy hàng tuần (*Thứ 2 hàng tuần*)

- Đảm bảo sinh hoạt tổ chuyên môn 02 lần/tháng.

- Tham gia các Hội thi cấp trường và cấp sở.

- Tích cực và có ý thức trong công tác tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn.

- Thực hiện nghiêm túc kế hoạch thao giảng, dự giờ của chuyên môn.

- Nghiên cứu nội dung chương trình để dạy học theo hướng nghiên cứu bài học.

- Có kế hoạch dạy học theo định hướng phát triển năng lực và xây dựng giáo án tích hợp.

5. Nâng cao thành tích các Hội thi cấp.

a. Các chỉ tiêu:

- Trong tổ có ít nhất 01 GV tham gia ít nhất một cuộc thi do Sở tổ chức.

b. Biện pháp thực hiện:

- Tổ tạo mọi điều kiện để giáo viên trong tổ và học sinh tham gia đầy đủ các hội thi trong khả năng của nhà trường có thể.

- Tạo điều kiện về thời gian và động viên giáo viên và học sinh tích cực học tập để thu được kết quả cao trong các kì thi Học sinh giỏi

6. Đổi mới hoạt động tổ chuyên môn. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đánh giá phân loại đội ngũ giáo viên.

a. Các chỉ tiêu:

- 100 % giáo viên trong tổ biết soạn giáo án áp dụng hiệu quả các phương pháp dạy học, khai thác mạng internet phục vụ dạy học. Có 95 % ở mức thành thạo khai thác mạng internet phục vụ dạy học.

- 100% giáo viên có kỹ năng ứng dụng phần mềm quản lý và đánh giá kết quả học sinh .

- Triển khai các chuyên đề trong năm học theo kế hoạch xây dựng:

- Học kì I thực hiện 02 chuyên đề:

+ Chuyên đề 1: Đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy năng lực của học sinh

+ Chuyên đề 2: Dạy học theo hướng nghiên cứu bài học

- Học kì II thực hiện 02 chuyên đề:

+ Chuyên đề 1: Dạy học theo hướng nghiên cứu bài học

+ Chuyên đề 2: Tích hợp kiến thức liên môn trong dạy học

- Thao giảng:

+ HK I: ít nhất 01 tiết;

+ HK II: ít nhất 01 tiết.

- Dự giờ rút kinh nghiệm, đánh giá: 02 tiết/gv/năm học
- Kiểm tra kế hoạch giảng dạy: 01 lần/tháng
- Kiểm tra tiến độ cho điểm: 01 lần/tháng

b. Các biện pháp thực hiện:

- Tiếp thu và thực hiện nghiêm chỉnh văn bản Quy định trách nhiệm và cơ chế làm việc giữa Lãnh đạo và tổ trưởng chuyên môn, tổ trưởng chuyên môn với tổ các tổ viên.

- Phát huy quyền làm chủ, tính tự giác và chủ động của cán bộ giáo viên trong mọi mặt hoạt động.

- Tổ trưởng lập kế hoạch kiểm tra cấp tổ.

- Tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả, rút kinh nghiệm sau kiểm tra định kì, cuối kì.

- Tổ chức kiểm tra và đánh giá, xếp loại học sinh phải lấy chuẩn kiến thức, kỹ năng của chương trình GDPT làm cơ sở, đảm bảo khách quan thống nhất.

- Các bài kiểm tra từ 45 phút trở lên các tổ viên ra đề phải có ma trận đề nộp cho Tổ trưởng trước khi kiểm tra tập trung.

- Kế hoạch thanh tra toàn diện và kiểm tra chuyên đề của tổ năm học 2022 – 2023 như sau:

TT	Họ tên GV	Môn	Nội dung thanh tra		TG thực hiện		Ghi chú
			Toàn diện	Chuyên đề	HKI	HKII	
1	A Lăng Thị Bồng	Sinh	x	x	x	x	
2	Bnước Khôn	Sinh		x		x	
3	Trần Thị Như Quỳnh	Hóa		x	x		
4	Phạm Thị Thảo Nguyên	Hóa		x		x	

7. Hoạt động ngoài giờ lên lớp.

a. Các chỉ tiêu:

- 100% giáo viên trong tổ tham gia đầy đủ các buổi ngoại khóa.

- GVCN được phân công giảng dạy bộ môn HĐ trải nghiệm và hướng nghiệp phải tham gia sinh hoạt đầy đủ.

b. Biện pháp thực hiện:

- Nghiên cứu các câu hỏi chuyên đề phù hợp với nội dung chuyên đề sinh hoạt NGLL. Xây dựng nếp sống văn hóa, củng cố kỷ cương nề nếp, thực hiện giáo dục kỷ luật tích cực hiệu quả, tham gia đầy đủ các buổi tham quan, học tập các di sản văn hóa nếu có điều kiện.

- Thực hiện các buổi ngoại khóa, tuyên truyền theo chủ đề hàng tháng.

8. Đăng kí danh hiệu thi đua

a. Đối với tập thể tổ: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

b. Đối với cá nhân:

TT	Giới tính	HỌ VÀ TÊN	DANH HIỆU THI ĐUA			
			LĐTT	CSTĐCS	CSTĐ cấp tỉnh	CSTĐ toàn quốc

1.	Bà	A Lăng Thị Bồng	X			
2.	Ông	Bnướcch Khôn	X			
3.	Bà	Trần Thị Như Quỳnh	X	x		
4.	Bà	Phạm Thị Thảo Nguyên	X	x		

III. CÁC PHỤ LỤC KÈM THEO

1. Đăng kí chất lượng bộ môn năm học 2022-2023 (Phụ lục 1).

2. Đăng kí chất lượng học lực, hạnh kiểm năm học 2022-2023 (Phụ lục 2).

Trên đây là Báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022 và xây dựng kế hoạch năm học 2022-2023 của Tổ Hóa - Sinh Trường THPT Âu Cơ ./

Nơi nhận:

-HT, PHT;
-GV Tổ;
-Lưu Tổ.

**DUYỆT CỦA BAN GIÁM HIỆU
HIỆU TRƯỞNG**



Trần Văn Nghĩa

TỔ TRƯỞNG

ALăng Thị Bồng

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUẢNG NAM

TRƯỜNG THPT ÂU CƠ**ĐĂNG KÍ CHẤT LƯỢNG HỌC SINH THEO GIÁO VIÊN**

Năm học 2022-2023

STT	Khối	Lớp	Giáo viên giảng dạy	Môn	TSHS	TB		Khá		Giỏi	
						5 <= Điểm < 6.5		6.5 <= Điểm < 8		8 <= Điểm <= 10	
						SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	10	10/2	A Lăng Thị Bồng	Công nghệ	34	17	50.00%	15	44.12%	2	5.88%
2	10	10/3	A Lăng Thị Bồng	Sinh học	35	25	71.43%	9	25.71%	1	2.86%
Cộng theo Khối 10					69	42	60.87%	24	34.78%	3	4.35%
1	11	11/1	A Lăng Thị Bồng	Sinh học	36	18	50.00%	13	36.11%	5	13.89%
2	11	11/2	A Lăng Thị Bồng	Sinh học	35	24	68.57%	10	28.57%	1	2.86%
3	11	11/3	A Lăng Thị Bồng	Sinh học	35	25	71.43%	9	25.71%	1	2.86%
4	11	11/4	A Lăng Thị Bồng	Sinh học	33	20	60.61%	11	33.33%	2	6.06%
Cộng theo Khối 11					139	87	62.59%	43	30.94%	9	6.47%
1	12	12/1	A Lăng Thị Bồng	Sinh học	30	15	50.00%	10	33.33%	5	16.67%
2	12	12/2	A Lăng Thị Bồng	Sinh học	29	20	68.97%	8	27.59%	1	3.45%
3	12	12/3	A Lăng Thị Bồng	Sinh học	29	21	72.41%	7	24.14%	1	3.45%
Cộng theo Khối 12					88	56	63.64%	25	28.41%	7	7.95%
Cộng theo giáo viên A Lăng Thị Bồng					296	185	62.50%	92	31.08%	19	6.42%
1	10	10/1	Bnướcch Khôn	Sinh học	38	10	26.32%	20	52.63%	8	21.05%
2	10	10/2	Bnướcch Khôn	Sinh học	34	10	20.00%	20	58.82%	4	11.76%
Cộng theo Khối 10					72	20	27.78%	40	55.56%	12	16.67%
1	12	12/4	Bnướcch Khôn	Sinh học	29	0	0.00%	25	86.21%	4	13.79%
2	12	12/5	Bnướcch Khôn	Sinh học	30	0	0.00%	26	86.67%	4	13.33%
Cộng theo Khối 12					59	0	0.00%	51	86.44%	8	13.56%
Cộng theo giáo viên Bnướcch Khôn					131	20	15.27%	91	69.47%	20	15.27%
1	10	10/5	Phạm Thị Thảo Nguyên	Hóa học	35	26	74.29%	9	25.71%	0	0.00%
Cộng theo Khối 10					35	26	74.29%	9	25.71%	0	0.00%
1	11	11/3	Phạm Thị Thảo Nguyên	Hóa học	35	26	74.29%	9	25.71%	0	0.00%
2	11	11/4	Phạm Thị Thảo Nguyên	Hóa học	33	24	72.73%	7	21.21%	2	6.06%
Cộng theo Khối 11					68	50	73.53%	16	23.53%	2	2.94%
1	12	12/3	Phạm Thị Thảo Nguyên	Hóa học	29	17	58.62%	11	37.93%	1	3.45%
2	12	12/4	Phạm Thị Thảo Nguyên	Hóa học	29	21	72.41%	6	20.69%	2	6.90%
3	12	12/5	Phạm Thị Thảo Nguyên	Hóa học	30	14	46.67%	16	53.33%	0	0.00%
Cộng theo Khối 12					88	52	59.09%	33	37.50%	3	3.41%
Cộng theo giáo viên Phạm Thị Thảo Nguyên					191	128	67.02%	58	30.37%	5	2.62%
1	10	10/1	Trần Thị Như Quỳnh	Hóa học	38	22	57.89%	11	28.95%	5	13.16%
Cộng theo Khối 10					38	22	57.89%	11	28.95%	5	13.16%
1	11	11/1	Trần Thị Như Quỳnh	Hóa học	36	19	52.78%	12	33.33%	5	13.89%
2	11	11/2	Trần Thị Như Quỳnh	Hóa học	35	24	68.57%	10	28.57%	1	2.86%
Cộng theo Khối 11					71	43	60.56%	22	30.99%	6	8.45%
1	12	12/1	Trần Thị Như Quỳnh	Hóa học	30	13	43.33%	12	40.00%	5	16.67%
2	12	12/2	Trần Thị Như Quỳnh	Hóa học	29	14	48.28%	14	48.28%	1	3.45%
Cộng theo Khối 12					59	27	45.76%	26	44.07%	6	10.17%
Cộng theo giáo viên Trần Thị Như Quỳnh					168	92	54.76%	59	35.12%	17	10.12%

ĐĂNG KÍ TỈ LỆ XẾP LOẠI HẠNH KIỂM

Năm học 2022 - 2023

STT	LỚP	SĨ SỐ	HS NỮ		TỐT		KHÁ		TRUNG BÌNH	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG		286	171	59.79%	235	82.17%	51	17.83%	0	0.00%
Khối 11		139	82	58.99%	108	77.70%	31	22.30%	0	0.00%
1	11/1	36	27	75.00%	32	88.89%	4	11.11%	0	0.00%
2	11/2	35	19	54.29%	26	74.29%	9	25.71%	0	0.00%
3	11/3	35	17	48.57%	27	77.14%	8	22.86%	0	0.00%
4	11/4	33	19	57.58%	23	69.70%	10	30.30%	0	0.00%
Khối 12		147	89	60.54%	127	86.39%	20	13.61%	0	0.00%
5	12/1	30	21	70.00%	28	93.33%	2	6.67%	0	0.00%
6	12/2	29	18	62.07%	27	93.10%	2	6.90%	0	0.00%
7	12/3	29	17	58.62%	24	82.76%	5	17.24%	0	0.00%
8	12/4	29	16	55.17%	26	89.66%	3	10.34%	0	0.00%
9	12/5	30	17	56.67%	22	73.33%	8	26.67%	0	0.00%

STT	LỚP	SĨ SỐ	HS NỮ		TỐT		KHÁ		ĐẠT	
			SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
TỔNG CỘNG		178	83	46.63%	139	78.09%	39	21.91%	0	0.00%
Khối 10		178	83	46.63%	139	78.09%	39	21.91%	0	0.00%
1	10/1	38	13	34.21%	30	78.95%	8	21.05%	0	0.00%
2	10/2	34	13	38.24%	29	85.29%	5	14.71%	0	0.00%
3	10/3	35	11	31.43%	20	57.14%	15	42.86%	0	0.00%
4	10/4	36	25	69.44%	30	83.33%	6	16.67%	0	0.00%
5	10/5	35	21	60.00%	30	85.71%	5	14.29%	0	0.00%

